

Chương III

PHÁN ĐOÁN

I- ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA PHÁN ĐOÁN.

1- Định nghĩa phán đoán.

Phán đoán là hình thức cơ bản của tư duy trừu tượng.

Phán đoán là cách thức liên hệ giữa các khái niệm, phản ánh mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong ý thức của con người.

Phán đoán là sự phản ánh những thuộc tính, những mối liên hệ của sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan, sự phản ánh đó có thể hợp hoặc không phù hợp với bản thân thế giới khách quan. Vì vậy, mỗi phán đoán có thể là đúng hoặc sai, không có phán đoán nào không đúng cũng không sai và không có phán đoán vừa đúng lại vừa sai.

Ví dụ : - Trái đất quay xung quanh mặt trời.

- Mọi kim loại đều dẫn điện.

là những phán đoán đúng, vì nó phù hợp với thực tế khách quan.

- Mèo đẻ ra trứng.

- Nguyễn Trãi là tác giả của Truyện Kiều.

là những phán đoán sai, vì nó không phù hợp với thực tế khách quan.

3- Phán đoán và câu.

Hình thức ngôn ngữ biểu thị phán đoán là câu, phán đoán không thể xuất hiện và tồn tại nếu không có câu. Mỗi phán đoán bao giờ cũng được diễn đạt bằng một câu nhất định.

Ví dụ : - Gần mực thì đen.

- Mọi lý thuyết đều màu xám.

Tuy vậy, phán đoán là hình thức của tư duy phản ánh sự có (khẳng định) hay không có (phủ định) thuộc tính nào đó của đối tượng trong mối liên hệ với đối tượng khác. Mặt khác, phán đoán chỉ có giá trị đúng hoặc sai khi nó phản
31
ánh phù hợp hoặc không phù hợp với đối tượng. Do đó, không phải câu nào cũng diễn đạt một phán đoán.

Ví dụ : - Đẹp vô cùng tổ quốc ta ơi !

- Không được làm việc riêng trong giờ học !

- Em là ai, cô gái hay nàng tiên ?

Những câu trên không phải là phán đoán, vì nó không khẳng định hay phủ định thuộc tính nào đó của đối tượng, cũng không thể nói rằng chúng phản ánh đúng hay sai đối tượng.

II- PHÂN LOẠI PHÁN ĐOÁN.

1- Phân loại phán đoán theo chất.

Chất của phán đoán biểu hiện ở liên từ logic. Liên từ logic phản ánh mối liên hệ giữa chủ từ (S) và vị từ (P), hoặc qui S vào cùng lớp với P (liên từ khẳng định), hoặc tách S ra khỏi lớp P (liên từ phủ định).

- Phán đoán khẳng định :

Là phán đoán xác nhận S cùng lớp với P.

Ví dụ : - Sắt là kim loại.

- Mặt trăng là vệ tinh của trái đất.

Thông thường phán đoán khẳng định có liên từ logic LÀ, tuy vậy, nhiều trường hợp không có liên từ LÀ mà vẫn là phán đoán khẳng định.

Ví dụ : - Rùa đẻ ra trứng.

- Trái đất quay xung quanh mặt trời.

- Phán đoán phủ định.

32

Là phán đoán xác nhận S không cùng lớp với P.

Ví dụ : - Thủy ngân không phải là chất rắn.

- Lê nin không phải là người Việt Nam.

Công thức : S không là P.

Phán đoán phủ định thường có liên từ logic KHÔNG LÀ, KHÔNG PHẢI LÀ.

2- Phân loại phán đoán theo lượng.

Lượng của phán đoán biểu hiện ở chủ từ (S), nó cho biết có bao nhiêu đối tượng của S thuộc hay không thuộc về P.

- Phán đoán chung (phán đoán toàn thể).

Là phán đoán cho biết mọi đối tượng của S đều thuộc hoặc không thuộc về P.

Công thức : - Mọi S là P.

- Mọi S không là P.

Ví dụ : Mọi kim loại đều là chất dẫn điện.

Mọi con sáo đều không dể dưới nước.

Phán đoán chung thường được bắt đầu các lượng từ phổ biến, Mọi, Tất cả, Toàn thể v.v...

- Phán đoán riêng (phán đoán bộ phận).

Là phán đoán cho biết chỉ có một số đối tượng của S thuộc hoặc không thuộc về P.

Công thức : - Một số S là P.

- Một số S không là P.

Ví dụ : - Một số thanh niên là những nhà quản lý giỏi.

33

- Một số sinh viên không phải là đoàn viên.

Phán đoán riêng thường được bắt đầu bằng các lượng từ bộ phận : Một số, Hầu hết, Nhiều, Đa số, Một vài, v.v...

- Phán đoán đơn nhất :

Là phán đoán cho biết một đối tượng cụ thể, duy nhất trong hiện thực thuộc hoặc không thuộc về P.

Công thức : - S là P.

- S không là P.

Ví dụ : - Paris là thủ đô của nước Pháp.

- Lào không phải là một cường quốc.

Ghi chú : Có thể coi phán đoán đơn nhất cũng là một loại phán đoán chung, bởi vì cho dù phán đoán chỉ phản ánh một đối tượng, nhưng đối tượng đó là cái duy nhất, trong hiện thực không có cái thứ hai. Vì thế, nói một cái duy nhất cũng là nói đến toàn thể cái duy nhất đó, do vậy mà ngoại diên của chủ từ trong phán đoán này luôn luôn đầy đủ.

3- Phân loại phán đoán theo chất và lượng.

- Phán đoán khẳng định chung (phán đoán A).

Công thức : Mọi S là P.

Ví dụ : Mọi người Việt Nam đều yêu nước.

Trong nhiều trường hợp, phán đoán không có dạng : Mọi S là P mà vẫn là phán đoán khẳng định chung :

Ví dụ : - Nước là chất dẫn điện.

- Ớt nào là ớt chẳng cay.

- Phán đoán khẳng định riêng (phán đoán I).

Công thức : - Một số S là P

Ví dụ : Một số sinh viên thông thạo tin học.

- Phán đoán phủ định chung (phán đoán E).

Công thức : - Mọi S không là P.

Ví dụ : Mọi người đều không muốn chiến tranh.

Trong ngôn ngữ tự nhiên, phán đoán phủ định chung nhiều lúc không bắt đầu bằng lượng từ phủ định : MỌI, TẤT CẢ, TOÀN THỂ, thậm chí còn không có liên từ phủ định.

Ví dụ : - Mấy đời bánh đúc có xương,

Mấy đời địa chủ mà thương dân cày.

- Rượu nào rượu lại say người,

Bớ người say rượu chớ cười rượu say.

- Phán đoán phủ định riêng (phán đoán O).

Công thức : - Một số S không là P.

Ví dụ : Một số điều luật không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế hiện nay.

- Người ta dùng các chữ A và I, hai nguyên âm đầu trong từ Latinh : Affirmo (khẳng định) để chỉ hai phán đoán khẳng định chung và khẳng định riêng. Các chữ E và O là hai nguyên âm trong từ Latinh : Nego (phủ định) để chỉ hai phán đoán phủ định chung và phủ định riêng.

III- NGOẠI DIÊN CỦA CHỦ TỪ VÀ VỊ TỪ TRONG PHÁN ĐOÁN.

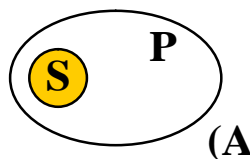
Nếu phán đoán bao quát hết mọi đối tượng của S (chủ từ) hoặc mọi đối tượng của P (vị từ) thì ta nói S hoặc P có ngoại diên đầy đủ (chu diên). Nếu phán đoán không bao quát hết mọi đối tượng của S (chủ từ) hoặc không bao quát hết mọi đối tượng của P (vị từ) thì ta nói S hoặc P có ngoại diên không đầy đủ (không chu diên).

35

- 1- Phán đoán khẳng định chung (phán đoán A).

Công thức : Mọi S là P (SaP).

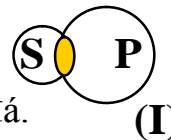
Ví dụ : Mọi kim loại đều dẫn điện.



Trong phán đoán này chủ từ (kim loại) có ngoại diên đầy đủ (chu diên), vị từ (dẫn điện) có ngoại diên không đầy đủ (không chu diên) vì ngoài kim loại, nước và một số vật khác cũng có khả năng dẫn điện.

2- Phán đoán khẳng định riêng (phán đoán I).

Công thức : Một số S là P (SiP).



Ví dụ : Một số công nhân là cầu thủ bóng đá.

Trong pháp đoán này cả chủ từ lẫn vị từ đều có ngoại diên không đầy đủ (không chu diên).

3- Phán đoán phủ định chung (phán đoán E).

Công thức : Mọi S không là P (SeP).



Ví dụ : Mọi con sáo đều không đẻ dưới nước.

Trong pháp đoán này cả chủ từ lẫn vị từ đều có ngoại diên đầy đủ (chu diên).

4- Phán đoán phủ định riêng (phán đoán O).

Công thức : Một số S không là P (SoP).



Ví dụ : Một số văn hóa phẩm không có nội dung lành mạnh.

Trong pháp đoán này chủ từ có ngoại diên không đầy đủ (không chu diên), vị từ có ngoại diên đầy đủ (chu diên).

Tóm lại : Chủ từ của phán đoán chung có ngoại diên đầy đủ (chu diên).

Vị từ của phán đoán phủ định có ngoại diên đầy đủ (chu diên).

Để dễ nhớ, ta lập bảng sau, từ có ngoại diên đầy đủ được biểu thị bằng dấu (+), từ có ngoại diên không đầy đủ được biểu thị bằng dấu (–).

Tên phán đoán	Chủ từ : S	Vị từ : P
A	+	–
E	+	+
I	–	–
O	–	+

Lưu ý : Nếu xét hết những trường hợp có thể có thì :